**Ngày soạn: 5/1/2019**

**Ngày dạy:**

**Tiết 43. KHÁI NIỆM VỀ HỢP CHẤT HỮU CƠ VÀ HÓA HỌC HỮU CƠ**

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức:**

– Khái niệm về HCHC và HHHC..

– Phân loại HCHC.

- Công thức phân tử, công thức cấu tạo và ý nghĩa của nó.

**2. Kĩ năng:**

- Phân biệt được chất hữu cơ hay chất vô cơ theo CTPT

- Quan sát TN , rút ra kết luận.

- Tính phần trăm các nguyên tố trong 1 HCHC.

- Lập đựơc CTPT HCHC dựa vào thành phần phần trăm các nguyên tố

**3. Thái độ:** GD ý thức nghiêm túc, cẩn thận,… trong học tập hóa học.

**4. Phát triển năng lực:**

- Năng lực quan sát

- Năng lực hoạt động nhóm

- Năng lực thuyết trình

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ hóa học

- Năng lực tính toán hóa học

**II. Chuẩn bị của giáo viên và học sinhh:**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

– Tranh vẽ và một số đồ dùng chứa các hợp chất hữu cơ khác nhau.

– Dụng cụ và hóa chất thí nghiệm chứng minh: thành phần của hợp chất hữu cơ có chứa Cacbon.

+ Dụng cụ: ống nghiệm, đế sứ, cốc thủy tinh, đèn cồn.

+ Hóa chất: Bông, dung dịch Ca(OH)2.

2**. Chuẩn bị của học sinh:**

– Xem bài trước.

**III. Tiến trình bài dạy**

**1. Ổn định**

**2. Kiểm tra bài cũ: (lồng ghép)**

**3. Bài mới**

**A.Hoạt động khởi động**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| GV: Cho HS quan sát 1 số hình ảnh về hợp chất hữu cơ | HS theo dõi |  |

**B.Hoạt động hình thành kiến thức**

**1. Hoạt động 1: Khái niệm về hợp chất hữu cơ.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** | **Nội dung bài ghi** |
| -GV yêu cầu HS quan sát hình 4.1 và hỏi hợp chất hữu cơ có ở đâu?  -GV bổ sung và kết luận  -GV yêu cầu HS đọc TN sgk  -GV làm TN và yêu cầu HS theo dõi quan sát và rút ra nhận xét  -GV nêu tương tự như đốt cồn , nến ... --> CO2  -GV hỏi hợp chất hữu cơ là hợp chất của nguyên tố nào ?  -GV bổ sung và kết luận  -GV thông báo thêm trừ 1 số hợp chất của các bon nhưCO2, CO...  -GV đưa ra 1 số công thức CH4, C2H6O, C2H4, C2H6, CH3Cl.. yêu cầu HS nhận xét thành phần các nguyên tố  -GV nhận xét và bổ sung | -HS quan sát h4.1 và trả lời câu hỏi (lương thực, thực phẩm..)  -HS đọc TN  -HS quan sát TN và nhận xét (nước vôi trong bị vẫn đục )  -HS trả lời (C)  -HS chú ý lắng nghe  -HS nhận xét(C, H, O, Cl..) | 1.Hợp chất hữu cơ có ở đâu:  Hợp chất hữu cơ có ở trong hầu hết các loại lương thực, thực phẩm, đồ dùng và ngay trong cơ thể chúng ta  2.hợp chất hữu cơ là gì?  Hợp chất hữu cơ là hợp chất của C  3.Các hợp chất hữu cơ được phân loại như thế nào?  -hyđrô cácbon CH4, C2H4, C6H6  -Dẫn xuất hyđrôcacbon :C2H6O  CH3Cl. |

**2.Hoạt động 2: Khái niệm về hóa học hữu cơ.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** | **Nội dung bài ghi** |
| – Yêu cầu học sinh nghiên cứu SGK.  – Hỏi:  + Hóa học hữu cơ là gì?  + Hóa học cữu cơ có vai trò quan trọng như thế nào đối với đời sống xã hội…? | - HS nghiên cứu thông tin  - HS trả lời | + Là ngành hóa học chuyên nghiên cứu về các hợp chất hữu cơ và những chuyển đổi của chúng.  + Đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kin tế xã hội. |

**C. Hoạt động luyện tập: (4’)**

Hãy chọn câu trả lời đúng trong mỗi câu sau:

Câu 1: Nhóm các chất nào đều gồm các hợp chất hữu cơ:

a. K2CO3, CH3COONa, C2H6.

b. C6H6, Ca(HCO3)2, C2H5Cl.

c. CH3Cl, C2H6O, C3H8.

Câu 2: Nhóm các chất đều gồm các hữu cơ là:

a. C2H4, CH4, C2H5Cl.

b. C3H6, C4H10, C2H4.

c. C2H4, CH4, C3H7Cl.

Câu 3: Nhóm các chất đều gồm các dẫn xuất của HC là:

a. C2H5O2N, CH3Cl, C2H5O.

b. CH4, CH3Cl, Na2CO3.

c. H2SO4, C6H6, C6H5Cl.

**D. Hoạt động tìm tòi, mở rộng (1’):**

- Về nhà học bài, làm bài tập SGK.

- Xem bài 35. Cấu tạo phân tử HCHC.

**Rút kinh nghiệm:**